

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/ HNGĐ-ST

Ngày 16 - 5 - 2019

V/v ly hôn giữa chị T và anh C

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/DS/ST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị T, sinh năm: 1982; Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang trú tại: Số 55/21 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị T, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 01

năm 2000. Quá trình chung sống chị và anh C chung sống không hạnh phúc, sau một thời gian do tính cách và quan điểm sống không hòa hợp, dẫn đến mâu thuẫn cãi nhau thường xuyên, giữa chị và anh không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Trung K - sinh ngày 01 tháng 11 năm 2000 (hiện cháu K đã đến tuổi trưởng thành và đã đi làm); cháu Hoàng Thị Lan A - sinh ngày 07 tháng 01 năm 2003 hiện đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ông Hoàng Văn H là bố đẻ anh Hoàng Văn C trình bày:

Sau khi kết hôn vợ chồng anh C chung sống cùng gia đình ông 1 năm thì cả hai cùng vào Miền Nam làm ăn, đến 2011 anh chị lại về gia đình ông sinh sống làm ăn, nhưng quá trình đó luôn xảy ra mâu thuẫn, một phần do kinh tế khó khăn, gia đình cũng đã khuyên bảo nhiều nhưng cuộc sống của anh chị cũng không cải thiện được, chị T bỏ về mẹ đẻ từ khoảng tháng 9/2018 cho đến nay. Việc chị T có đơn xin ly hôn, anh C đã biết nhưng do hiện nay anh C bận công việc nên không đến Tòa án được. Giữa anh C và T có con chung có 02 con chung; Về tài sản: Vợ chồng anh C không có tài sản gì.

Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị T xin ly hôn anh C, và các thông báo của Tòa án gửi cho anh C, ông đã thông báo cho anh C biết nhưng anh C có nói do bận công việc nên anh C không đến Tòa án được. Việc chị T có đơn xin ly hôn, anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX, thư ký đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại điều 70 Điều 71 BLTTDS. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đã nhiều lần Tòa án triệu tập tuy nhiên bị đơn vẫn không có mặt thể hiện ý thức thiếu tôn trọng pháp luật.

- Về Nội dung: Xét thấy, chị T không còn tình cảm với anh C, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung; Căn cứ các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình chị Vũ Thị T được quyền nuôi dưỡng con chung là Hoàng

Thị Lan A - sinh ngày 07 tháng 01 năm 2003, anh C có quyền thăm nom con chung sau ly hôn. Về tài sản, công nợ: Chị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn C.

[2] Về nội dung: Chị Vũ Thị T và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2000, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình vợ chồng chung sống luôn xảy ra bất hòa, cãi nhau thường xuyên. Tháng 9/2018 chị T về nhà bố mẹ đẻ cho đến nay. Nay chị T đề nghị xin được ly hôn với anh C.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Hoàng Văn C đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Hoàng Văn C có 02 con chung là Hoàng Trung K - sinh ngày 01 tháng 11 năm 2000 (cháu K đã đến tuổi trưởng thành); Hoàng Thị Lan A - sinh ngày 07 tháng 01 năm 2003 hiện đang ở với chị T. HĐXX xét thấy; Cháu Hoàng Trung K đã đến tuổi trưởng thành, cháu Hoàng Thị Lan A đang ở với chị T, nên duy trì cuộc sống ổn định cho cháu, hơn nữa cháu Hoàng Thị Lan A có đơn trình bày nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ, anh C lại vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Lan A. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Vũ Thị T không yêu cầu giải quyết, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện chị T, anh C không có tài sản, khoản nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Hoàng Văn C.

2. Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Trung K - sinh ngày 01 tháng 11 năm 2000 (hiện đã đến tuổi trưởng thành); Hoàng Thị Lan A - sinh ngày 07 tháng 01 năm 2003 hiện đang ở với chị T. Giao chị Vũ Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Lan A - sinh ngày 07 tháng 01 năm 2003. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền số 04947 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- UBND Phường B, thị xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu